

DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI
HỌC PHẦN: TIẾNG ĐỨC B1 TĂNG CƯỜNG
HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Ngày thi: 4.7.2024

Mã học phần: FLF1512

Thời gian thi: 70 phút

Phòng thi: 811

Hình thức thi: Nghe, Đọc, Viết

GD thi: A2

Ca thi: 1

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã học phần	Chữ ký	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	23040197	Nguyễn Diệu	An	04.08.2005	QH.2023.F.1.E3.NN5	FLF1512				
2	23040245	Phạm Quỳnh	Anh	25.07.2005	QH.2023.F.1.E9.NN4	FLF1512				
3	23040289	Phùng Linh	Chi	29.09.2005	QH.2023.F.1.E13.NN4	FLF1512				
4	23040268	Phạm Thành	Công	02.11.2005	QH.2023.F.1.E7.NN5	FLF1512				
5	23040327	Phạm Thành	Đạt	26.03.2005	QH.2023.F.1.E10.NN4	FLF1512				
6	22040447	Đỗ Quốc	Đạt	08.10.2004	QH.2022.F.1.E8.NN4	FLF1512				
7	23040329	Phạm Thành	Đạt	02.11.2005	QH.2023.F.1.E5.NN5	FLF1512				
8	23040319	Lê Ánh	Dương	12.07.2005	QH.2023.F.1.E12.NN4	FLF1512				
9	23040308	Nguyễn Huy	Duy	23.01.2005	QH.2023.F.1.E6.NN5	FLF1512				
10	23040352	Trương Ngọc	Hà	02.08.2005	QH.2023.F.1.E3.NN5	FLF1512				
11	23040377	Trần Minh	Hiếu	01.07.2005	QH.2023.F.1.E5.NN5	FLF1512				
12	23040385	Dương Thị Thanh	Hoài	12.05.2005	QH.2023.F.1.E17.NN3	FLF1512				
13	23040391	Đỗ Thị Kim	Huệ	10.02.2005	QH.2023.F.1.E21.NN3	FLF1512				
14	22040324	Nguyễn Đình Anh	Huy	23.08.2004	QH.2022.F.1.E14.NN5	FLF1512				
15	23040432	Nguyễn Mạnh	Lâm	22.07.2005	QH.2023.F.1.E4.NN5	FLF1512				
16	23040054	Đình Hoàng Thủy	Linh	03.11.2005	QH.2023.F.1.E3.SP5	FLF1512				
17	23040450	Lương Thùy	Linh	09.11.2005	QH.2023.F.1.E14.NN4	FLF1512				
18	23040058	Nguyễn Lê Hà	Linh	21.01.2005	QH.2023.F.1.E8.SP4	FLF1512				
19	23040469	Phạm Thùy Linh	Linh	24.09.2005	QH.2023.F.1.E3.NN5	FLF1512				
20	23040513	Nguyễn Phương Hà	My	04.02.2005	QH.2023.F.1.E12.NN4	FLF1512				
21	21041713	Nguyễn Văn	Nam	08.02.2003	QH.2021.F.1.A1	FLF1512				
22	23040522	Trần Thị Thanh	Nga	17.09.2005	QH.2023.F.1.E18.NN3	FLF1512				
23	23040526	Bùi Thị Thúy	Ngân	28.01.2005	QH.2023.F.1.E21.NN3	FLF1512				
24	23040079	Phạm Kim	Ngân	25.08.2005	QH.2023.F.1.E1.SP5CLC	FLF1512				
25	23040559	Bùi Ái	Nhi	02.11.2005	QH.2023.F.1.E20.NN3	FLF1512				
26	23040083	Nguyễn Đào Tú	Nhi	07.11.2005	QH.2023.F.1.E2.SP5	FLF1512				
27	23040573	Phạm Hoàng Hiền	Nhi	10.03.2005	QH.2023.F.1.E3.NN5	FLF1512				
28	23040600	Hoàng Thị Minh	Phương	21.04.2005	QH.2023.F.1.E19.NN3	FLF1512				

SBD	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Khóa/Ngành	Mã học phần	Chữ ký	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
29	23040602	Lê Linh	Phương	22.07.2005	QH.2023.F.1.E5.NN5	FLF1512				
30	23040647	Hoàng Danh	Thái	30.09.2005	QH.2023.F.1.E7.NN5	FLF1512				
31	23040669	Ngô Thị	Thắm	08.03.2005	QH.2023.F.1.E23.NN3	FLF1512				
32	23040724	Nguyễn Thị	Trang	26.01.2005	QH.2023.F.1.E19.NN3	FLF1512				
33	23040737	Vàng Thị Thanh	Trúc	23.09.2005	QH.2023.F.1.E19.NN3	FLF1512				
34	23040118	Lê Anh	Vũ	18.05.2005	QH.2023.F.1.E2.SP5	FLF1512				

Danh sách gồm: 34 sinh viên

Cán bộ coi thi 01:

Cán bộ coi thi 02:

Thư ký:

Có mặt: Vắng mặt:

CBCT1:

CBCT2:

Hà Nội, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Thị Bích Thủy

Nguyễn Quỳnh Hoa

